QUESTIONS IN ENGLISH( các kiểu câu hỏi trong tiếng anh)

This(đây)/ that(that) / these(số nhiều của this) / those(số nhiều của that

Ex: \_this is a board

\_These are three boards( đây là những cái bảng)

\*this/that/these/those(adj) + N;

Ex: this is my car

This car(adj+N) is expensive(adj).

(s)

That car is cheap.

These cars are expensive.

Those cars are cheap.

My => possessive adjective(adj)(tính từ sở hữu)

Của tôi (của)

* My(adj) +N

|  |  |
| --- | --- |
| I | My |
| You | Your |
| Wre | Our |
| They | Their |
| He | His |
| She | Her |
| It | Its |

Ex: \_That ‘s her car.

\_Those are his teach.

Somebody(ai đó) ‘s noun.

Ms Phuong **‘s**(sở hữu cách) car

My children ‘s toy.

* Possessive Adjective/ Pronoun(tính từ sở hữu/ đại từ sở hữu

Ex: **this is(đại từ/pronoun)** my car

**This car(adj+N)** is….

Mine => pronoun.

Bảng đại từ sở hữu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| S | Adj | Pronoun |
| I | My | Mine |
| You | Your | Yours |
| We | Our | Ours |
| They | Their | Their |
| He | His | His |
| She | Her | Hers =her+noun(ko muốn nhắc lại |
| It | Its | Its |
|  |  |  |

Ex:this is my car

* That is hers
* That is theirs

\_This is my computer.

* That is his
* That is yours
* Questions in English

Main verbs

1. This is my car

* What is this?

1. He lives in HN.

* Where does he live?

1. It is 10 o’ clock now?

* What time is it now?

1. We go to shool *at 8 am every morning.*

* When do you go to shool?

1. She goes to school **by bus**

* How does she go to shool?

Exercise:

1. What does Ms Phuong like?
2. What colour is her dress?
3. Where does he work?
4. Why does he study English?`
5. How often do they go to the library?
6. How much does this course cost ?
7. How far is it from here to the shool?
8. Who buys books?
9. What does she buy?
10. Whom does Ms Phuong love?